

AN NINH VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

GS. TS. PHẠM HỒNG TUNG

Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng cùng với sự bùng nổ của cách mạng công nghệ mới, an ninh phi truyền thống ngày càng được các quốc gia quan tâm hơn. Bài viết này góp phần nhằm làm rõ một số vấn đề cơ bản của an ninh văn hóa từ phương diện lý luận và thực tiễn, đồng thời, đề xuất một số kiến nghị chính sách nhằm đảm bảo tốt hơn an ninh văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

AN NINH VĂN HÓA TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

Trong bối cảnh toàn cầu hóa với sự phát triển bùng nổ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vấn đề an ninh văn hóa được đặt ra cấp bách và phức tạp hơn bao giờ hết. Toàn cầu hóa nói chung và toàn cầu hóa văn hóa nói riêng trước hết được xem như một cơ hội lịch sử đưa đến giá trị nhiều mặt đối với Việt Nam và nhiều quốc gia - dân tộc khác. Nhưng toàn cầu hóa văn hóa, trên thực tế, cũng đang là những làn sóng xâm thực văn hóa toàn cầu. Từ nhiều năm nay, giới trí thức và chính khách ở nhiều quốc gia đã và đang tranh luận rất sôi nổi về vấn đề này. Điều đó cho thấy, an ninh văn hóa là một nỗi lo ngại có thực không của riêng quốc gia - dân tộc nào.

Ở bình diện học thuật, người ta đã đề xuất những cách hiểu khác nhau về an ninh văn hóa. Một trường phái ở Australia cho

rằng “An ninh văn hóa là một triết lý, một phương thức vận hành để đảm bảo rằng tất cả các cá nhân và các nhóm đều được đối xử trên cơ sở quan tâm đến sự khác biệt và yêu cầu đối với tính riêng biệt về văn hóa của mình”. Suy rộng ra, an ninh văn hóa là sự đảm bảo cả về tư tưởng và hành động đối với quyền được duy trì sự khác biệt, tính độc đáo về văn hóa của tất cả các cá nhân và cộng đồng người. Và theo cách hiểu đó, quyền được đảm bảo an ninh văn hóa là một quyền cơ bản của con người, là bảo đảm *an ninh con người*.

Tiếp cận từ một phương diện khác, vấn đề an ninh văn hóa lại được nhìn nhận từ góc độ *chủ quyền văn hóa*. Và ở đây cũng có có hai cách hiểu khác nhau. Trên *phạm vi hẹp*, “chủ quyền văn hóa” của cá nhân và của cộng đồng chính là quyền được thực hành những nghi thức, những hoạt động văn hóa của mình một cách tự do, không

thể bị cấm đoán hoặc bị cưỡng ép làm cho sai lệch, nếu sự thực hành vi đó không phương hại đến sự thực hành văn hóa của cá nhân hay cộng đồng khác. Ở *phạm vi rộng lớn* hơn, chủ quyền văn hóa được xem là một bộ phận cấu thành quan trọng của chủ quyền quốc gia, giống như cương vực, lãnh thổ, lãnh hải, không phận, chủ quyền kinh tế, chủ quyền chính trị... Bất kể một hợp phần nào của chủ quyền quốc gia bị xâm hại, bao gồm chủ quyền văn hóa, thì an ninh quốc gia cũng bị xâm hại.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, các ngành công nghiệp văn hóa và công nghiệp sáng tạo đã và đang phát triển mạnh mẽ, trở thành nguồn sức mạnh mềm quan trọng, xuyên thủng các *đường biên giới mềm* trở thành những làn sóng cạnh tranh mạnh mẽ thì chủ quyền văn hóa, an ninh văn hóa còn được nhấn mạnh ở những phương diện rất quan trọng:



Khối nữ sĩ quan Lực lượng gìn giữ hòa bình tại Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

Một là, tiếp cận từ quyền sở hữu trí tuệ vốn đã được quy định bởi Công ước Berne và nhiều bộ luật của các quốc gia. Tuy vậy, thực tế ở Việt Nam và trên thế giới cho thấy tình trạng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đang khá phổ biến, với nhiều hình thức khác nhau và với diễn biến ngày một phức tạp. UNESCO và nhiều nước đều coi đây là một trong những vấn đề lớn về an ninh văn hóa.

Hai là, tiếp cận từ quan điểm thị trường văn hóa và nguy cơ thao túng giá trị, thao túng văn hóa và xâm lăng văn hóa. Đối với sự phát triển của công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, thị trường chắc chắn đóng vai trò rất quan trọng. Bằng nhiều cách thức khác nhau, các sản phẩm công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo của các công ty, quốc gia sẽ tìm cách chiếm lĩnh, tiến tới thống trị các thị trường - từ quốc nội tới quốc tế. Trên cơ sở chiếm lĩnh được thị trường,

các hình thái độc quyền chính thức hoặc phi chính thức sẽ xuất hiện, dần dần, thông qua đó, họ sẽ tìm cách định hướng sở thích tiêu dùng của nhân dân các nước đối với sản phẩm của họ. Các loại hình hàng hóa văn hóa như thời trang, điện ảnh, Internet, mạng xã hội, phần mềm, ứng dụng điện thoại thông minh... là những ví dụ điển hình của quá trình này.

Điều cần nhấn mạnh là thông qua thao túng thị trường văn hóa và định hướng sở thích của người tiêu dùng, các thế lực sở hữu sức mạnh công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo sẽ thao túng giá trị, thẩm mỹ, tình cảm, đạo đức và niềm tin của người dân.

Ba là, tiếp cận từ việc giải quyết mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy, phát triển, nếu không đúng cách, không dựa trên những cơ sở khoa học và thực tiễn vững chắc thì sẽ làm sai lệch hoặc hủy hoại giá trị di sản văn hóa. Đây chính là tình

hình đáng quan ngại nhất của lĩnh vực văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hiện đại. Người ta đã từng phạm phải sai lầm khi coi phần lớn các di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội, tín ngưỡng là "mê tín dị đoan", cho nên đã từng có "phong trào" đập phá đình, chùa, đền, miếu, xóa bỏ lễ hội, để lại hậu quả vô cùng nặng nề. Còn gần đây, lại xuất hiện hiện tượng sao chép lễ hội một cách thô thiển, khiến cho nhiều lễ hội bị "đồng phục hóa", thậm chí bị biến thành những trò nhảm nhí để câu khách. Không ít di sản vật thể và phi vật thể đã bị làm cho sai lệch, bị xuyên tạc, thậm chí bị tiêu diệt trong quá trình đô thị hóa gấp gáp.

Bốn là, tiếp cận từ phương diện quản lý văn hóa, có thể thấy những sai phạm, bất cập theo hai hướng, hoặc quá chặt chẽ theo kiểu võ đoán hoặc lại quá buông lỏng khiến cho môi trường văn hóa đã và đang bị đầu độc, mất an ninh, an toàn



Khởi nghi trọng diễu hành tại Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

khả nghiêm trọng. Trước hết là hiện tượng võ đoán, máy móc, nặng nề áp đặt khiến cho nhiều giá trị tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại không được trao truyền đúng cách, thiếu hiệu quả. Điều này lại luôn song trùng với hiện tượng bất cập, buông lỏng đến mức mất kiểm soát trong công tác quản lý văn hóa khiến cho các biểu hiện phản văn hóa dễ dàng phát tán và lan rộng trong xã hội, nhất là trên không gian mạng.

Rõ ràng là cả trên phương diện học thuật và thực tiễn, an ninh văn hóa đang ngày càng trở thành một địa hạt rất quan trọng, nóng bỏng của lĩnh vực an ninh phi truyền thống. Đảm bảo an ninh văn hóa không chỉ còn giới hạn trong phạm vi hẹp là bảo đảm quyền văn hóa (quyền được bộc lộ và thực hành các hành vi văn hóa, quyền nói và viết bằng tiếng mẹ đẻ, quyền được thụ hưởng văn hóa...), mà còn là đảm bảo chủ quyền quốc gia về văn hóa, tức là bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện đúng công ước quốc tế và pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, quyền của người

chủ nhân văn hóa (chủ nhân tác tạo và chủ nhân sở hữu). Đảm bảo an ninh văn hóa cũng là bảo vệ môi trường văn hóa, chiếm lĩnh thị trường văn hóa để tăng cường nội lực, phát huy sức mạnh mềm Việt Nam, là phát triển thành công công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo để chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, chống lại các làn sóng xâm thực văn hóa và thao túng giá trị của ngoại bang, mở đường hội nhập thành công của Việt Nam theo phương châm: *Hội nhập mà không hòa tan; Hội nhập để tỏa sáng và phát triển bền vững.*

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP

Về quan điểm chủ đạo

Phải coi an ninh văn hóa như một hợp phần hữu cơ quan trọng của an ninh quốc gia. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc. Văn hóa còn thì dân tộc còn”. Vì vậy, đảm bảo an ninh văn hóa cũng là đảm bảo an ninh của quốc gia; mặt trận văn hóa cũng là một mặt trận trọng yếu của công tác an ninh.

Sự nghiệp đảm bảo an ninh văn hóa nói riêng và đảm bảo an ninh quốc gia nói chung đã và đang là nhiệm vụ của tất cả những người Việt Nam yêu nước. Để mỗi người Việt Nam có thể là một “đại sứ văn hóa”, một “chiến sĩ an ninh văn hóa”, thì trước tiên cần phải thể chế hóa, coi đó là một trong những quyền và bổn phận của công dân, của con dân đất Việt. Đồng thời, phải không ngừng bồi bổ ý thức, bồi dưỡng năng lực bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc của các thế hệ người Việt Nam.

Bảo đảm an ninh văn hóa là góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, là trách nhiệm của toàn dân tộc, của từng công dân và của toàn bộ hệ thống chính trị. Trong bối cảnh ngày nay, đảm bảo an ninh văn hóa cũng là đảm bảo môi trường phát triển, đảm bảo an ninh cho một loại nguồn lực nội sinh quan trọng và cho một phương thức phát triển bền vững của đất nước.

Phải đảm bảo khoa học, hài hòa, chủ động, tích cực và hiệu quả trong công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa. Không thể quay lại thời kỳ “bế quan tỏa cảng”, nhưng cũng không được phép buông lỏng, mất cảnh giác. Cả hai xu hướng cực đoan này trong đời sống văn hóa, nhất là trong lãnh đạo và quản lý văn hóa, đều có thể đưa tới những hậu quả khôn lường.

Công tác đảm bảo an ninh văn hóa là sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của nhiều giải pháp, trên nhiều

phương diện (chính trị, hành chính, kinh tế, giáo dục, khoa học...), nhưng giữ vai trò chủ đạo vẫn phải là các giải pháp văn hóa, của lĩnh vực văn hóa. Đảm bảo an ninh văn hóa là trách nhiệm của toàn dân, cần có sự chung tay góp sức của toàn dân, của tất cả các ngành, các cấp. Song, văn hóa lại có đặc thù riêng, cho nên đảm bảo an ninh văn hóa phải xuất phát từ văn hóa và bằng các giải pháp văn hóa, nguồn lực văn hóa là chủ yếu.

VỀ GIẢI PHÁP

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ mục đích, phương hướng và nhiệm vụ của sự nghiệp chấn hưng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam nhằm khơi dậy mạnh mẽ niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Theo đó, trong công cuộc đảm bảo an ninh văn hóa, cần thiết phải triển khai thành công một số giải pháp chủ đạo sau:

Đảm bảo an ninh văn hóa bằng sự lãnh đạo và quản lý văn hóa khoa học và chuyên nghiệp.

Toàn bộ công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa phải được đổi mới trên cơ sở nhận thức khoa học, đúng đắn về cấu trúc của nền văn hóa dân tộc. Cho đến nay, tư duy văn hóa của chúng ta chủ yếu mới khám phá văn hóa theo *chiều phẳng ngang*, do đó, mới chỉ nhận thấy sự phân biệt giữa văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần hay văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Do vậy, công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa mới chủ yếu diễn ra trên bình diện này (mà chúng ta quen gọi là “cờ, đèn, kèn, trống”, tức là đời sống văn hóa với những hoạt động văn hóa cụ thể).

Nhưng nếu tiếp cận nền văn hóa theo *chiều cấu trúc dọc*, chúng ta sẽ thấy một cấu trúc khác của nền văn hóa, có tính chất “tầng bậc”. Trong nhân cách văn hóa của mỗi cá nhân hay mỗi cộng đồng người, đóng vai trò nền tảng, quan trọng nhất là các *giá trị* và *hệ giá trị*. Nhưng tự bản thân nó, các giá trị như lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, lòng nhân ái... không trực tiếp bộc lộ ra bên ngoài theo bất kỳ một hình thức nhất quán nào, mà trái lại, nó phải được chuyển tải thông qua các tiêu chí, quy phạm đạo đức, thông qua các xu hướng hay lựa chọn lối sống. Đến lượt nó, các lối sống lại phải được bộc lộ thông qua các hoạt động sống hay là các hoạt động văn hóa. Các hoạt động này lại được cấu thành bởi các hành vi, các ứng xử văn hóa.

Có nhiều phương thức và mô hình lãnh đạo khác nhau, song tựu trung lại có 2 phương thức chính là gây ảnh hưởng và cưỡng chế và sự kết hợp giữa hai phương thức đó. *Lãnh đạo bằng phương thức gây ảnh hưởng* là theo đó, nhân tố lãnh đạo sử dụng các biện pháp như tuyên truyền, thuyết phục, nêu gương... nhằm làm cho nhân tố được lãnh đạo thấu hiểu, tin cậy và tự nguyện làm theo những yêu cầu, khuyến nghị của nhân tố lãnh đạo. Phương thức này khi đã phát huy tác dụng sẽ đưa lại hiệu quả to lớn, tích cực và bền vững. Đối với các tầng “*hệ giá trị*” và “*đạo đức*” thì chỉ có thể lãnh đạo bằng phương thức này, tuyệt đối không được sử dụng phương thức cưỡng chế. *Lãnh đạo bằng phương thức cưỡng chế* là phương thức được sử dụng

phổ biến bởi các chủ thể quản lý. Các thành tố đời sống văn hóa và hành vi, ứng xử văn hóa cần được lãnh đạo chủ yếu theo phương thức cưỡng chế trên cơ sở có hướng dẫn và các giải pháp quản lý khác. Có thể nói, đây chính là phạm vi của công tác quản lý văn hóa của tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong khi đó, thành tố “*lối sống*” lại là đối tượng cần có sự phối hợp nhuần nhuyễn, uyển chuyển giữa hai phương thức tác động nói trên.

Việc nhầm lẫn trong lựa chọn phương thức lãnh đạo, quản lý để áp dụng cho từng đối tượng sẽ khiến cho công tác lãnh đạo, quản lý không đạt được hiệu quả như mong đợi, thậm chí kém hiệu quả, phản tác dụng.

Đảm bảo an ninh văn hóa thông qua phát triển thành công công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo.

Trong bối cảnh hiện nay, tính hai mặt của công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược Phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam từ năm 2016, nhưng đến nay, sự phát triển của công nghiệp văn hóa Việt Nam vẫn còn rất khó khăn, chưa đạt được mục tiêu như kỳ vọng, chưa tương xứng với tiềm năng. Thực tế là thị trường văn hóa Việt Nam vẫn đang bị chi phối đáng kể bởi các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo của nước ngoài. Đây chính là một trong những biểu hiện của tình hình an ninh văn hóa chưa được đảm bảo thật tốt ở nước ta hiện nay.

Phần lớn các địa phương còn lúng túng khi triển khai, nhất là chưa đặt vấn đề đảm bảo an ninh văn hóa trong phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo. Nhiều hiện tượng, sự cố đáng tiếc vẫn xảy ra, như để cho một số vật phẩm văn hóa có “đường lối bỏ” xâm nhập vào nước ta, hiện tượng tiếp nhận xô bồ một số sản phẩm văn hóa từ nước ngoài, trong khi đó các cơ chế chính sách phục vụ cho phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo Việt Nam lại chậm được đổi mới ...

Vì vậy, để phát triển tốt, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, cần có sự chung tay, góp sức, sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Trong đó, quan trọng nhất là phải khơi thông những ách tắc về cơ chế; đa dạng hóa và tối đa hóa nguồn lực đầu tư, tập trung đầu tư vào những lĩnh vực, những ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo mà nước ta có thế mạnh; đặc biệt tập trung, nâng cao chất lượng vốn hóa các nguồn lực văn hóa để tạo nên chuỗi giá trị gia tăng vượt trội của các sản phẩm công nghiệp văn hóa...

Sự nghiệp đảm bảo an ninh văn hóa nói riêng và đảm bảo an ninh quốc gia nói chung đã và đang là nhiệm vụ của tất cả những người Việt Nam yêu nước. Để mỗi người Việt Nam có thể là một “đại sứ văn hóa”, một “chiến sĩ an ninh văn hóa”, thì trước tiên cần phải thể chế hóa, coi đó là một trong những quyền và bốn phận của công dân, của con dân đất Việt. Đồng thời, phải không ngừng bồi bổ ý thức, bồi dưỡng năng lực bảo vệ

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ mục đích, phương hướng và nhiệm vụ của sự nghiệp chấn hưng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam nhằm khơi dậy mạnh mẽ niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

bản sắc văn hóa dân tộc của các thế hệ người Việt Nam.

Về kiến nghị

Thứ nhất, phải xem an ninh văn hóa như một hợp phần của an ninh quốc gia, gắn chặt với sự an nguy của chế độ, với vận mệnh và tương lai của quốc gia - dân tộc. Xét từ phương diện an ninh văn hóa, việc tổ chức, triển khai ngay và có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia này là vô cùng cấp thiết, đặc biệt quan trọng, không thể có lựa chọn khác.

Thứ hai, an ninh văn hóa không thể tự nó tách rời khỏi các nội dung khác mà đồng hành, thấm thấu vào các nội dung, nhiệm vụ của sự nghiệp chấn hưng và phát triển văn hóa. Theo đó:

Về thể chế, đó là sự hoàn chỉnh hệ thống pháp luật để tạo hành lang pháp lý an toàn, bền vững cho toàn bộ sự nghiệp văn hóa; là sự đảm bảo quyền và phúc lợi văn hóa của tất cả các tầng lớp, các nhóm, các cộng

đồng và cá nhân; là sự bình đẳng văn hóa và sự nghiêm cấm kỳ thị văn hóa; là pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; là sự bảo hộ quốc gia đối với các biểu tượng, giá trị văn hóa thiêng liêng của dân tộc...

Về kinh tế, đó là đa dạng hóa, huy động tối đa, đầu tư có hiệu quả để đảm bảo cho công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo Việt Nam phát triển hiệu quả và bền vững. Từ đó, vun bồi và phát huy được sức mạnh mềm quốc gia; tạo ra nguồn xung lực để giành lại thị trường văn hóa quốc nội và từng bước lan tỏa, hội nhập thành công ở khu vực và trên thế giới; đồng thời, đảm bảo an ninh văn hóa chủ động, từ sớm, từ xa có hiệu quả.

Về xã hội, cần đặc biệt chú trọng đến việc đầu tư để các tầng lớp nhân dân hiểu và làm được như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà ai cũng hiểu cái nhiệm vụ của mình là biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng”⁽¹⁾. Tức là phải vun bồi năng lực văn hóa của nhân dân, nhất là thu hẹp khoảng cách và mức độ, điều kiện thụ hưởng phúc lợi văn hóa giữa các nhóm, cá nhân và cộng đồng; phải “lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”; “phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ”, “Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự do, độc lập”⁽²⁾. ■

(1) (2) Báo Cứu quốc, số 416, ngày 25/11/1946.